

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Trường Tiểu học Trần Khánh Dư
- Địa chỉ: 181 Hoàng Sa, Phường Tân Định, Quận 1; điện thoại: 028 3848 4255; địa chỉ thư điện tử: thtrankhanhdu.hcm.edu.vn
- Loại hình: Công lập
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
 - Sứ mạng: Tạo dựng môi trường học tập có nền nếp, kỉ cương, chất lượng cao. Mỗi học sinh đều có cơ hội để phát triển khả năng sáng tạo của bản thân. Học sinh tích cực học tập, chăm ngoan, lễ phép, hòa thuận với bạn bè; có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội và trở thành những công dân tốt.
 - Tầm nhìn: Học sinh có lòng tự tin, tự trọng, kĩ năng xử lý tình huống và năng lực tư duy nhằm đáp ứng được xu thế hội nhập hiện nay. Tập thể sư phạm nhà trường có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội.
 - Mục tiêu: Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Trần Khánh Dư được thành lập theo Quyết định số 123/QĐ-UB ngày 21 tháng 02 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Quận 1. Trường có 01 điểm chính tọa lạc tại số 53/61 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Quận 1 (địa chỉ mới: 181 Hoàng Sa, phường Tân Định, Quận 1).

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 1, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương. Chi bộ Đảng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Nhà trường luôn chú trọng việc xây dựng môi trường học thân thiện, hiện đại; học sinh tích cực, văn minh. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh để hình thành nhân cách, phát triển năng khiếu. Các hoạt động sinh hoạt truyền thống, tham quan ngoại khóa giáo dục môi trường, công tác xã hội từ thiện,... được thầy và trò tích cực tham gia.

Từ khi thành lập đến nay, nhà trường đã đạt nhiều thành tích nổi bật như: nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến và Tập thể Lao động Xuất sắc, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đã được đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 445 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin người đại diện pháp luật:
 - Họ và tên: Phạm Hữu Phúc
 - Chức vụ: Hiệu trưởng,

- Địa chỉ nơi làm việc: 181 Hoàng Sa phường Tân Định, Quận 1.
- Số điện thoại: 0913193375
- Địa chỉ thư điện tử: phuc1601@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Trường Tiểu học Trần Khánh Dư có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng như: Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng tư vấn. Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Nhà trường chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Thỉnh giảng (HĐ)	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
				TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	38	15	0	1	26	0	2	9	0	8	13	15	4		
I	Giáo viên															
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:															
1	Nhiều môn	15	1			15					5	9	12	2		
2	Ngoại ngữ	3	2			3						1	1			
3	Tin học	2	1			2					1		1			
4	Âm nhạc	1	1			1										
5	Mỹ thuật	1	1			1										
6	Thể dục (GDTC)	2				2					1	1	1	1		
7	Công nghệ	1				1						1		1		
II	Cán bộ quản lý															
1	Hiệu trưởng	1			1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1				1					1					
III	Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư	0														
2	Nhân viên kế toán	1						1								

3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	1					1								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
9	Nhân viên bảo vệ	1	1				1								
10	Nhân viên phục vụ	2	2				2								
11	Nhân viên bảo mẫu	6	6				6								

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 21/21 (100%). Trong đó, BGH: 02; GV: 19.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân (theo quy định)
I	Số phòng học/số lớp	18/15	1 m ² /học sinh
II	Loại phòng học	18	
1	Phòng học kiên cố	18	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	1023	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	380	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	864	
2	Diện tích thư viện (m ²)	72	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	96	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	106	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	58	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	38	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	17	01 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	8	
1.1	Khối lớp 1	5	
1.2	Khối lớp 2	3	
1.3	Khối lớp 3	0	
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	0	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	9	

2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	3	
2.4	Khối lớp 4	3	
2.5	Khối lớp 5	3	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	01 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	28	01 thiết bị/lớp
1	Ti vi	03	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Bảng tương tác	05	
6	Máy chiếu	18	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Theo phòng học		
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1/1	0	4/4	0	0.3/0.3
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(* Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1/ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: Mức độ 1
- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
MỨC 1, 2, 3								
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường							
	Tiêu chí 1.7	Mức 2	Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn.	BGH, Chủ tịch công đoàn, TTCM	Năm học 2023-2024			
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên							
	Tiêu chí 2.2	Mức 2	Nhà trường tiếp tục đề xuất Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng giáo viên bổ sung cho số giáo viên còn thiếu mà nhà trường phải mời thỉnh giảng.	BGH	Năm học 2023-2024			
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học							
	Tiêu chí 3.5	Mức 3	Nhà trường tiếp tục quản lý hiệu quả việc sử dụng, bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu được cung cấp. Tiếp tục tổ chức hội thi tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác dạy và học.	BGH, NV Thiết bị và TTCM	Năm học 2023-2024			
4	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục							
	Tiêu chí 5.3	Mức 3	Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy việc thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu phân hóa theo năng lực, sở trường thu hút học sinh tham gia giúp các em rèn luyện kỹ năng và phát huy sự sáng tạo của mình.	BGH, Giáo viên	Năm học 2023-2024			

2/ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm.

Trường đã đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 1 theo Quyết định số 1540-26/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 06 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Trường Tiểu học Trần Khánh Dư đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, số lượng học sinh chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Khối lớp	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Học 2 buổi/ngày	Học sinh khuyết tật	Học sinh lưu ban
1	3	69	32			69		2
2	3	70	39			70	1	0
3	3	98	52			98	1	0
4	3	83	49	1	1	83		0
5	3	88	38			88		0
Tổng cộng	15	408	210	1	1	408	2	2

- Huy động trẻ: 69/118HS (Tỉ lệ: 58,5%)
- Học sinh chuyển đến năm học 2023-2024: 12 em
- Học sinh chuyển đi năm học 2023-2024: 13 em

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	408	69	70	98	83	88
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	408	69	70	98	83	88
III	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp - Hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	406/408 99,5%	67/69 97,1%	70/70 100%	98/98 100%	83/83 100%	88/88 100%
a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	306/408 75%	46/69 66,7%	52/70 74,3%	73/98 74,5%	65/83 78,3%	70/88 98,5%
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/	/	/
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	02 /408	02/69	/	/	/	/

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	9.843.726.000	9.748.151.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước	7.033.576.000	6.549.500.000
1	Kinh phí thường xuyên	4.496.222.000	3.818.730.000
2	Kinh phí không thường xuyên	2.537.354.000	2.730.770.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	0	0
1	Học phí, lệ phí từ người học	0	0
III	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ	2.801.150.000	3.179.651.000
1	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	49.500.000	51.450.000
2	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	1.039.500.000	1.115.605.000
3	Tổ chức học 2 buổi	61.875.000	208.754.000
4	Tổ chức dạy tin học tự chọn	93.500.000	151.884.000
5	Tổ chức học tiếng Anh với người nước ngoài	743.750.000	789.720.000
6	Tổ chức dạy năng khiếu TDTT	183.600.000	210.260.000
7	Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh	187.000.000	228.700.000
8	Tổ chức câu lạc bộ kỹ sư Robotic	71.400.000	57.435.000
9	Tổ chức câu lạc bộ kỹ năng sống	244.800.000	299.878.000
10	Tổ chức câu lạc bộ Aerobic	45.900.000	16.380.000
11	Tổ chức câu lạc bộ tăng cường tin học	53.550.000	24.150.000
12	Tổ chức câu lạc bộ năng khiếu múa	26.775.000	10.890.000
IV	Thu khác (thu hoạt động tài chính)	9.000.000	19.000.000
	Lãi tiền gửi ngân hàng	9.000.000	19.000.000
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	9.843.000.000	8.792.270.000
I	Chi lương, thu nhập	8.758.000.000	7.436.412.000
1	Chi lương, thu nhập của giáo viên	6.468.000.000	5.678.000.000
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ và nhân viên	2.290.000.000	1.758.412.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.004.550.000	1.244.428.000
1	Chi cho đào tạo	35.000.000	45.500.000
2	Chi cho chuyên môn	745.000.000	858.419.000
3	Chi cho công việc dịch vụ	189.000.000	205.509.000
4	Chi phí chung và chi khác (mua sắm, sửa chữa..)	35.550.000	135.000.000
III	Chi hỗ trợ người học	9.450.000	10.430.000
1	Chi miễn giảm học phí	0	0
2	Chi hỗ trợ chi phí học tập	9.450.000	10.430.000
3	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ	0	0

IV	Chi khác	71.000.000	101.000.000
C	CHÈNH LỆCH THU CHI	0	955.881.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

Nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”.

Nhà trường đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 273/TKD ngày 15 tháng 10 năm 2023 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học. Giảm thiểu các hoạt động hành chính, hồ sơ sổ sách, báo cáo các loại để giáo viên có nhiều thời gian tập trung vào nhiệm vụ đổi mới hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

Tăng cường thực hiện văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành; sử dụng nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong nhà trường; Thực hiện thu thập thông tin học sinh qua hình thức trực tuyến; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công giáo dục.

Nhà trường chú trọng chuẩn bị đầy đủ về CSVC, nâng cấp đường truyền, bồi dưỡng tập huấn cho giáo viên nhằm đẩy mạnh việc phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung trong nhà trường, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử;

Phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; Giáo viên Tin học tiếp tục thực hiện kiểm tra Tin học trên máy tính; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong nhà trường.

Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và học sinh; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu Thành phố.

- Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số

Triển khai hồ sơ điện tử, quản trị điện tử kết hợp hệ thống thanh toán điện tử trong nhà trường

Nhà trường thực hiện văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành; thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu; Tiếp tục thực hiện công tác tuyển sinh lớp Một qua hình thức trực tuyến.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch dạy học, sổ chủ nhiệm, sổ liên lạc, sổ báo giảng, soạn bài giảng điện tử, phần mềm ActivInspire cho bảng tương tác, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách cải cách hành chính, quản lý dữ liệu.

Duy trì cổng thông tin điện tử được tích hợp trong cổng thông tin điện tử ngành (EnetViet, CSDL); Thực hiện báo cáo trực tuyến; Thống nhất biểu mẫu, nội dung, hình thức các báo cáo và thời

hạn báo cáo, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo.

Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu của Sở.

Cán bộ quản lý, giáo viên tích cực đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục.

Tổ chức chuyên đề “Ứng dụng chuyển đổi công nghệ số trong dạy học” tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hồ sơ sổ sách, quản lý điểm, mã định danh học sinh, giáo viên: truong.hcm.edu.vn; phần mềm tập huấn bồi dưỡng thường xuyên, đánh giá công chức: TEMIS, ETEP; Phần mềm cho kế toán tài chính; Truyền đạt nội dung thông tin đến cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh: EnetViet, Zalo, SMS....

Công tác thu tiền học sinh không dùng tiền mặt:

+ Trên cơ sở Phần mềm quản lý và thu phí học sinh “HKD-Pro” phục vụ cho công tác thu tiền học sinh trực tiếp bằng tiền mặt.

+ Thanh toán trực tiếp trên internet banking các khoản chi dịch vụ thuê ngoài; chi mua vật tư, hàng hóa; ...Nhà trường chỉ cần lập hồ sơ thanh toán trên trang Web của ngân hàng và gửi yêu cầu thanh toán.

- Học bạ số

Cử giáo viên tham gia tập huấn về triển khai thí điểm học bạ số theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện liên quan đến học bạ số.

Tổ chức tập huấn lại cho đội ngũ cách thực hiện.

- Xây dựng thư viện số

Thư viện được trang bị cài đặt phần mềm quản lý thư viện, các tài nguyên thông tin được chuyển đổi hóa từ bản giấy sang dạng số hóa giúp bạn đọc có thể truy cập trực tuyến vào các tài liệu kỹ thuật số như sách, báo, tạp chí...

Nhân viên thư viện cài đặt phần mềm quản lý thư viện, các tài nguyên thông tin được chuyển đổi hóa từ bản giấy sang dạng số hóa.

2. Xây dựng “Trường học xanh, lớp học mở”

- Việc thực hiện xây dựng “Trường học xanh, lớp học mở”:

+ Tạo điều kiện để cha mẹ học sinh tham quan trường, lớp, dự các tiết học thực tế cùng con giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về công tác giảng dạy, giáo dục học sinh, tạo cầu nối giữa nhà trường và gia đình, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục.

+ Thực hiện hiệu quả các tiết học mở, hướng đến trường học hạnh phúc; đồng thời công khai chất lượng giáo dục đến cha mẹ học sinh và cộng đồng.

+ Nhà trường đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 193/KH-TKD ngày 19 tháng 10 năm 2023 về Kế hoạch tổ chức Ngày hội Open house tới toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh và mời cha mẹ học sinh vào dự giờ các tiết học thực tế tại lớp, hoạt động trải nghiệm cùng con.

- Kết quả: Thực hiện lớp học mở: Thứ Sáu, ngày 27/10/2023 nhà trường mời phụ huynh cùng tham dự các hoạt động của ngày hội tiếng Anh, dự giờ các tiết dạy như:

+ Ngày hội Open House

+ Giáo viên dạy nhiều môn thực hiện các tiết dạy tại lớp 2/3; lớp 3/3; lớp 4/1 học tại thư viện vào thứ Sáu, ngày 27/10/2023

+ Chuyên đề Vận dụng bài học Stem vào môn Khoa học lớp 4: Giáo viên và tập thể học sinh lớp 4/3 thực hiện tiết dạy minh họa vào thứ Năm ngày 30/11/2023.

5. Đăng ký Trường học số: Nhà trường đã thực hiện theo chỉ đạo từ Phòng GD&ĐT Quận 1..

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q.1;
- CB, GV, NV, CMHS (Website);
- Lưu: VT.

